TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2019
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Thu Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thương

Ông Phạm Bá Lân.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Quang Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2018, về việc: "*Ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-DS ngày 18/12/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị D - sinh năm 1995; cư trú tại thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Truong David M - sinh năm 1986; cư trú tại số 3838 S, M, G 30066 USA.

(Chị Ngô Thị D và anh Truong David M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện không đề ngày tháng năm do tổ chức dịch vụ bưu chính chuyển đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/3/2018, bổ sung đề ngày 27/3/2018, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Ngô Thị D trình bày:

Chị và anh Truong David M quen nhau thông qua mai mối. Ngày 10/02/2015, chị và anh Truong David M đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị và anh Truong David M sống chung với ông bà nội chồng tại Thành phố Hồ Chí

Minh được 02 tháng thì anh Truong David M quay trở lại Hoa Kỳ. Sau khi về Hoa Kỳ, chị và anh Truong David M vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại, mạng xã hội.

Đến tháng 6/2016, cha chồng của chị chết ở Hoa Kỳ, sau đó được gia đình chồng đưa về Việt Nam chôn cất, anh Truong David M cũng về Việt Nam, chị và anh Truong David M sống chung với nhau được 02 tuần thì anh Truong David M quay trở về Hoa Kỳ. Đến khoảng tháng 7/2016, anh Truong David M bắt đầu lẫn tránh, không nghe điện thoại, không liên lạc với chị qua mạng xã hội nữa. Từ cuối tháng 7/2016, chị và anh Truong David M không còn liên lạc với nhau, phần ai nấy sống, không quan tâm lẫn nhau.

Nay, chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Truong David M.

Về tài sản chung, nợ chung, con chung giữa chị và anh Truong David M không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 25/5/2018, bị đơn là anh Truong David M trình bày:*

Anh và chị Ngô Thị D quen biết nhau qua sự giới thiệu và không có nhiều thời gian để tìm hiểu nhau. Anh và chị D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị cưỡng ép hay lừa dối. Sau khi kết hôn, do anh và chị D sống ở hai quốc gia khác nhau, quan điểm sống khác nhau và bất đồng ngôn ngữ dẫn đến phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống, không còn tình cảm trong quan hệ vợ chồng. Do mục đích hôn nhân không mang lại kết quả nên anh đồng ý ly hôn với chị D.

Về tài sản chung, nợ chung, con chung giữa anh và chị D không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo qui định tại Điều 48, 51, 470, 474, 475, 476 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý, về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, về tư cách của những người tham gia tố tụng, về thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 473 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ 470 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị D, chị D được ly hôn với anh Truong David M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ tống đạt thông báo thụ lý, văn bản yêu cầu trình bày ý kiến, các giấy triệu tập cho anh Truong David M. Sau khi nhận văn bản tố tụng, ngày 25/5/2018 anh Truong David M đã có văn bản trình bày ý kiến và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ngày 05/01/2019, chị Ngô Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Truong David M và chị Ngô Thị D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Truong David M và chị Ngô Thị D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi, được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/02/2015 nên hôn nhân của anh Truong David M và chị Ngô Thị D là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị D và anh Truong David M đều xác định mặc dù hai bên kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nhưng chị và anh Truong David M quen biết nhau thông qua mai mối nên thời gian tìm hiểu không nhiều, chị và anh Truong David M lại sống xa nhau nên không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt. Nay, chị D xin ly hôn, anh Truong David M đồng ý, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh Truong David M.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị D và anh Truong David M đều xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Ngô Thị D. Chị Ngô Thị D được ly hôn anh Truong David M.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Thị D và anh Truong David M đều xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số AA/2016/0002758 ngày 09/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ngô Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Truong David M không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Thu Lan